

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tâm
- Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H (H La Hán), sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1944; bị cáo chưa lập gia đình;

- Tiền sự: không.

- Tiền án: 02 lần, cụ thể;

+ Ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 28/8/2020, đã nộp án phí.

+ Ngày 13/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", với tình tiết tăng nặng tái phạm, chấp hành xong ngày 11/12/2022, chưa nộp án phí.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến nay; có mặt tại phiên

tòa.

2. Trần Lê L.K, sinh năm 2004 tại huyện T, tỉnh Đ.N; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng P, sinh năm 1981 và bà Lê Khánh A, sinh năm 1983; bị cáo chưa lập gia đình.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 16/3/2023, bị Công an xã K, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến nay (tạm giam trong vụ án khác) và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoàng A.K, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thúy O, sinh năm 1975; địa chỉ: khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Phạm Minh T, sinh năm 2004; địa chỉ: Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Trương Văn Ph, sinh năm 2004; địa chỉ: Nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Trương Văn Th, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Di, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Võ Thanh P, sinh năm 1993; (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thanh M, sinh năm 1999, (vắng mặt).

- Ông Phan Văn M1, sinh năm 1965; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên Trần Văn H rủ Trần Lê L.K đi tìm tài sản lấy trộm, thì K đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 04/5/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 67L2-762.21 (do K mượn của Phạm Minh T trước đó) chở K đến cửa hàng bán điện thoại di động “A.K” (cặp vách nhà H) tại khóm T, thị trấn M, huyện C do Nguyễn Hoàng A.K làm chủ, lúc này cả hai thấy Phan Văn M1 (người ngủ giữ cửa hàng điện thoại) khóa cửa và điều khiển xe chạy đi. H và K đi ra phía sau nhà của H, trèo qua lỗ thông gió vào cửa hàng điện thoại của K lấy các trộm điện thoại di động, laptop, máy tính bảng các loại và các linh kiện điện thoại di động,... để vào bao nilon (loại bao đựng lúa do H nhặt trước đó), rồi chạy đến xã K tìm nhà trọ để thuê, do không có giấy tờ tùy thân nên không thuê được. Lúc này, H và K đến nhà của Trương Văn T (bạn của K), ngụ ấp H, xã K, K kêu Th mở cửa rào để H mang bao nilon đựng tài sản đã trộm được trước đó, đi vào nhà của Th, khi này Th hỏi thì H cho biết đồ của người khác gửi, không nói tài sản trộm. Sau đó, H lấy 01 laptop, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 đồng hồ điện tử nhãn hiệu Apple bán cho Lê Thành H ngụ ấp H, xã K với giá 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân; K lấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung màu đen đưa cho Th và lấy 11 điện thoại di động các loại đến cửa hàng bán điện thoại di động của Lê Thúy O ở thị trấn C, bán được 1.100.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2023, Võ Thanh P (nhân viên làm thuê) đến cửa hàng phát hiện điện thoại, laptop và nhiều tài sản khác bị mất trộm nên gọi điện báo cho K biết trình báo Công an. Cùng ngày, H bị công an bắt giữ; Đối với, K sau thời gian trốn tránh ngày 27/7/2023 đến Công an huyện C đầu thú.

Quá trình điều tra thu giữ và xử lý vật chứng: 02 (hai) laptop, 09 (chín) điện thoại di động (trong đó 02 điện thoại đã hư hỏng không định giá được), 07 (bảy) máy tính bảng các loại và các linh kiện điện thoại di động, đã trao trả cho Nguyễn Hoàng A.K. Hiện đang tạm giữ 01(một) nón kết và 01(một) bao nilon màu trắng của Trần Văn H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG.TTHS ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (một) laptop nhãn hiệu Macbook Air, giá 15.000.000 đồng; 01 (một) laptop nhãn hiệu DELL, giá 7.000.000 đồng; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, giá 2.000.000 đồng; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, loại A1490, màu xám, giá 2.500.000 đồng; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, loại A1893, màu bạc, giá 3.500.000 đồng; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, loại Tab 4 8 plus, màu bạc, giá 700.000 đồng; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Huawei, loại KOB-L09, màu bạc, giá 700.000 đồng; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Asus, loại Fonepad 8, màu đen, giá 500.000 đồng; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại SM-P601, màu đen, giá 700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại SM-J200GU/DS, giá 300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại CPH1729, màu đen, giá 600.000 đồng;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A35, màu tím, giá 500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A77, màu vàng đồng, giá 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại SM-G610F/DS, màu xanh đen, giá 700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC, loại OP9C210, màu hồng, giá 500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, giá 2.000.000 đồng; 01 (một) đồng hồ điện tử nhãn hiệu Apple Watch Series 5, màu xám, dây đeo màu vàng, giá 6.000.000 đồng; 04 (một) pin sạc dự phòng; 02 (một) cốc sạc điện thoại; 04 (bốn) tai nghe dây; 01 (một) loa nhãn hiệu Hoco, loại HK7, màu đen, giá 300.000 đồng; 20 (hai mươi) dây cáp sạc điện thoại; 01 (một) chuột máy tính; 01 (một) bộ nguồn sạc USB; 03 (ba) bao da máy tính bằng; 02 (hai) bóp da màu đen; 01 (một) túi xách cầm tay; 01 (một) giỏ xách vải, màu đen. Tổng trị giá tài sản 50.925.000 đồng.

Tại Thông báo số 07/TB-HĐĐG.TTHS ngày 09/10/2023 của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: Đối với 11 (mười một) điện thoại di động đã hư hỏng, không sử dụng được, trong đó 09 (chín) điện thoại chưa thu hồi được, thì Hội đồng định giá tài sản từ chối thực hiện định giá tài sản, do tài sản cần định giá chưa thu hồi được và các tài liệu cung cấp không đầy đủ, không có giá trị để định giá và không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Tại Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSCM ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể truy tố: bị cáo Trần Văn H (H La Hán) theo điểm c, g khoản 2 Điều 173; Trần Lê L.K theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Trần Lê L.K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận do muốn có tiền tiêu xài, khi bị cáo H rủ trộm tài sản thì K đồng ý, các bị cáo lên đột nhập từ nhà H qua lỗ thông gió vào cửa hàng điện thoại của bị hại, thực hiện hành vi trộm cắp, lấy các điện thoại di động, máy tính bảng, laptop và các linh kiện điện thoại khác; sau khi lấy trộm được tài sản, H đem bán tài sản cho Hảo; K đem bán tài sản cho O; khi đem các tài sản đi bán các bị cáo không nói tài sản do trộm cắp mà có; các bị cáo cũng không nói cho T, P và T biết việc trộm cắp tài sản của K.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt hội đồng xét xử công bố lời khai bị hại, Nguyễn Hoàng A.K, Nguyễn Thị Thùy Tr (vợ của K), Khai bị mất trộm tài sản như nội dung vụ án, yêu cầu xử lý hình sự H và K; đã nhận lại 02 laptop, 09 điện thoại di động các loại (trong đó 02 điện thoại đã hư hỏng không định giá được), 07 máy tính bảng các loại và các linh kiện điện thoại di động; riêng 09 điện thoại di động chưa thu hồi được, do Kiệt mua điện thoại cũ, bị hư hỏng để sửa lại, do giá trị tài sản không lớn, nên không yêu cầu bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn H (H La Hán) từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Lê L.K từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung, do hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tất cả tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do, những người này đã được Tòa án thông đạt giấy triệu tập theo đúng quy định; giai đoạn điều tra những người này có lời khai cụ thể, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của

họ tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra là phù hợp với nhau; phù hợp lời khai bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng về diễn biến, tình tiết của vụ án; phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường được lập vào các ngày 04/5/2023; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ xác định, các bị cáo quen biết nhau, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, nên H rủ K đi tìm tài sản lấy trộm, thì K đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 04/5/2023, H điều khiển xe mô tô chở K đến cửa hàng điện thoại “A.K” (cặp vách nhà H) tại khóm Thị 2, thị trấn M, huyện C, nhìn thấy ông M1 (người ngủ giữ cửa hàng) khóa cửa, điều khiển xe chạy đi. H và K đi ra phía sau nhà của H, trèo qua lỗ thông gió vào cửa hàng của K lấy trộm nhiều điện thoại di động, laptop, máy tính bảng và các linh kiện điện thoại di động,... để vào bao nilon, loại bao đựng lúa, rồi chạy đến xã K tìm nhà trọ thuê, do không có giấy tờ tùy thân nên không thuê được; H và K đến nhà của T (bạn của K), ngụ ấp H, xã K kêu T mở cửa rào để H mang bao nilon đựng tài sản đã trộm được vào nhà Th, Th hỏi thì H cho biết đồ của người khác gửi, không nói tài sản trộm cắp mà có. Sau đó, Huy lấy 01 laptop, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 đồng hồ điện tử nhãn hiệu Apple bán cho Lê Thành Hảo ngụ ấp Hòa Thượng, xã Kiến An với giá 1.000.000 đồng; Khang lấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung đưa cho Thắng sửa và lấy 11 điện thoại di động các loại đến cửa hàng bán điện thoại di động của Lê Thúy O ở thị trấn C, bán được 1.100.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm các tài sản: 01 (một) laptop nhãn hiệu Macbook Air; 01 (một) laptop nhãn hiệu DELL loại 3558; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, loại A1396; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, loại A1490; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, loại A1893; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, loại Tab 4 8 plus, màu bạc; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Huawei, loại KOB-L09; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Asus, loại Fonepad 8; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại SM-P601; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại SM-J200GU/DS; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại CPH1729; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A35; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A77; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại SM-G610F/DS; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC, loại OP9C210; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen; 01 (một) đồng hồ điện tử nhãn hiệu Apple Watch Series 5, màu xám; 04 (bốn) pin sạc dự phòng; 02 (hai) cốc sạc điện thoại; 05 (năm) tai nghe; 01 (một) loa nhãn hiệu Hoco; 20 (hai mươi) dây cáp sạc điện thoại; 01 (một) chuột máy tính; 01 (một) bộ nguồn sạc USB; 03 (ba)

bao da máy tính bảng; 02 (ba) bóp da màu đen; 01 (một) túi xách cầm tay; 01 (một) giỏ xách vải. Tổng trị giá tài sản 50.925.000 đồng.

Bị cáo H có 02 tiền án, cụ thể: ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 28/8/2020, đã nộp án phí; Ngày 13/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, với tình tiết tăng nặng tái phạm, chấp hành xong ngày 11/12/2022, chưa nộp án phí, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp định khung “tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn H (H La Hán), Trần Lê L.K đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H (H La Hán) được quy định điểm c, g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Trần Lê L.K tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Trần Văn H (H La Hán), Trần Lê L.K về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp có yếu tố đồng phạm nhưng về bản chất là đồng phạm giản đơn, không cấu kết chặt chẽ, phát sinh mang tính tự phát, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể với nhau. Trong lần thực hiện hành vi trộm cắp lần này, vai trò của các bị cáo đều thể hiện tính tương đồng với nhau, tuy nhiên cần xác định Huy là người chủ động rủ rê nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo đều là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động các bị cáo bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện tội phạm, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng cửa hàng không có người trông giữ đã cố ý lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây bất an, tạo dư luận xấu trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu ngày càng thể hiện sự liều lĩnh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tạo điều kiện để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện học tập, cải tạo nhằm mục đích trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau khi tái hòa nhập cộng đồng, có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51; tài sản thu hồi trao trả cho bị hại; bị cáo K sau khi phạm tội đến Công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ

khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần nhắc để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đánh giá về các tình tiết liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi của Lê Thúy O, Nguyễn Thành H mua tài sản nhưng không biết điện thoại, tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, đã giao nộp các tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi của Phạm Minh T, xe mô tô Future màu trắng biển số 67L2-762.21 do Trần Thị D (mẹ ruột của T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 03/5/2023, K hỏi T mượn xe nhưng T không biết K và H đi trộm cắp tài sản; chiếc xe đã giao trả lại cho bà D là có căn cứ.

- Hành vi của Trương Văn Ph, ngày 03/5/2023, sau khi cùng K, H đến nhà Th uống rượu thì Ph đi về nhà; việc K và H đi đâu thì Ph không biết, không tham gia trộm cắp tài sản cùng với K, H nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với hành vi Trương Văn Th (bạn của K), ngày 03/5/2023, H và K đến nhà Th uống rượu, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì nghỉ đi về; khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, Th đang ngủ thì H và K mang bao nilon đến kêu Th mở cửa cho ở nhờ, Th hỏi thì H cho biết bao đồ do người khác gửi, rồi vào phòng, đóng cửa lại. K lấy máy tính bảng Sam sung, màu đen cho Th, sau đó Công an đến kiểm tra và bắt H về hành vi trộm cắp tài sản; Quá trình điều tra, Th xác định không biết máy tính bảng K cho do trộm cắp mà có, đã giao nộp Công an. Tại Biên bản xác minh các ngày 23/6/2023, 20/8/2023, 12/9/2023, được Trần Văn Đ trưởng ấp H, xã K cho biết: Trương Văn Th đã đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ, sẽ làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về tính thời gian tạm giam đối với bị cáo K, do bị cáo K đang bị tạm giam trong vụ án “Cố ý gây thương tích” thời gian bị tạm giam kể từ ngày 27/7/2023. Vào ngày 30/11/2023, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã xử phạt Trần Lê L.K 02 năm tù, do bị cáo K có kháng cáo nên khi xét xử vụ án này Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 chưa phát sinh hiệu lực pháp luật. Vì vậy, trong vụ án này, không thể thực hiện việc tổng hợp hình phạt, thời gian tính tạm giam được xác định vào ngày 27/7/2023 (kể từ ngày bị cáo bị bắt giam của vụ án trước). Sau khi các bản án phát sinh hiệu lực sẽ được tổng hợp hình phạt theo thủ tục Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, phân tích, đánh giá tính chất vụ án, đối chiếu hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với các tài sản các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đã được Cơ quan điều tra – Công an huyện C trao trả cho bị hại phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không đề cập.

- Đối với 01 (một) nón kết màu xám, 01 (một) cái bao màu trắng, dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên với các nội dung đã nêu là có cơ sở được Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H (H La Hán), Trần Lê L.K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H (H La Hán) 03 năm tù (ba năm). Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Lê L.K 02 năm 6 tháng tù (hai năm sáu tháng). Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 27 tháng 7 năm 2023; (tính từ thời điểm bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang).

3. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập.

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón kết màu xám, 01 (một) cái bao màu trắng.

Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang tạm quản lý (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang*).

6. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn H (H La Hán), Trần Lê L.K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.*

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong